

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B2LX**

Năm học: **21-22**

Mã môn học/ Mô đun: **MH02291**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**

Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0480	Đinh Ngọc Khánh An	04/12/2006		0	0	0	0	0	0	0	0.0	0.0	0.0
2	21BTKD0481	Bùi Liễu Tuấn Anh	05/12/2006		7	8	8	8	9	9		0.0	0.0	3.3
3	21BTKD0482	Nguyễn Thị Hồng Anh	19/08/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
4	21BTKD0483	Nguyễn Duy Bảo	25/02/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
5	21BTKD0484	Nguyễn Huỳnh Hồng Hân	19/03/2006		9	10	10	10	10	10		9.0		9.4
6	21BTKD0485	Đoàn Thị Ngọc Hiếu	08/01/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
7	21BTKD0486	Nguyễn Kim Phương Huyền	21/02/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
8	21BTKD0487	Nguyễn Lâm Hoàn Kim	18/01/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
9	21BTKD0488	Phạm Thu Ngân	12/12/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
10	21BTKD0489	Quách Đông Nghi	16/12/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
11	21BTKD0490	Nguyễn Trung Nghị	04/08/2006		9	10	9	10	9	9		9.0		9.1
12	21BTKD0491	Lê Thị Tuyết Nhi	19/08/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
13	21BTKD0492	Nguyễn Thị Phụng Nhi	15/09/2006		7	8	8	8	8	8		9.0		8.6
14	21BTKD0493	Huỳnh Như	14/08/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
15	21BTKD0494	Mại Huỳnh Như	11/08/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
16	21BTKD0495	Nguyễn Thanh Phước	12/01/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
17	21BTKD0496	Dương Hữu Thọ	24/02/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
18	21BTKD0497	Trần Minh Thư	08/04/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
19	21BTKD0498	Lê Thị Cẩm Tiễn	11/09/2006		9	10	10	10	10	10		8.0		8.8
20	21BTKD0499	Nguyễn Thị Tiễn	21/10/2005		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
21	21BTKD0500	Tô Thị Kiều Trang	19/03/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
22	21BTKD0501	Lê Thị Quế Trân	12/05/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
23	21BTKD0502	Nguyễn Ngọc Trân	21/05/2006		8	9	9	9	8	9		0.0	0.0	3.5
24	21BTKD0503	Nguyễn Hồng Cẩm Tuyển	21/09/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
25	21BTKD0504	Trần Quốc Tỷ	26/07/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
26	21BTKD0505	Trần Thị Thu Vân	10/06/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
27	21BTKD0506	Huỳnh Thúy Vy	12/03/2005		8	9	8	9	8	9		8.5		8.5
28	21BTKD0507	Nguyễn Ngọc Yến	21/10/2006		7	8	7	7	7	7		0.0	0.0	2.8
29	21BTKD0508	Trương Thị Ngọc Yến	06/06/2006		0	0	0	0	0	0		0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 6 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Vững